CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 138 /2026/QĐ-CTUBND	*An Giang, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 74/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1589/TTr-SNNMT ngày 06 tháng 11 năm 2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang theo quy định tại Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp được giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Điều 2. Phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm quyền quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm quyền quyết định phê duyệt

a) Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

b) Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

2. Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm quyền quyết định phê duyệt

a) Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

b) Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Điều 4. Phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

1. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

3. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

4. Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Điều 5. Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm quyền quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Tổ chức thực hiện các thẩm quyền được phân cấp về giao quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh theo quy định; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về các quyết định thuộc thẩm quyền được phân cấp.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định.

d) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện việc giao quản lý, khai thác, bảo trì và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của cấp xã theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo rà soát, quản lý, bảo vệ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; bố trí kinh phí bảo trì theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản thuộc phạm vi quản lý.

c) Chỉ đạo thực hiện việc kê khai, cập nhật dữ liệu tài sản và chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan có

thẩm quyền về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản hồi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 11 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; P.KT;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, nsnhai.

KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Ngô Công Thức